TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **460/**2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, K 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 429/2024/TLST-việcHNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Đỗ Hồng Q; Sinh năm 1991;

2. Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hồng Q và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2013 tại UBND xã T, huyện T (N là: Phường T, quận N, thành phố Hà Nội*) (Số 60/2013; Quyển số: 01/2013).* Quá trình chung sống, anh Q và chị H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh Q và chị H đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh Q và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là: Cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Đỗ Hồng P, sinh ngày 13/10/2015. Anh Q và chị H thoả thuận khi ly hôn: Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà M khi ly hôn; Anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Đỗ Hồng Q và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Anh Q và chị H có 02 con chung là: Cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Đỗ Hồng P, sinh ngày 13/10/2015. Khi ly hôn: Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà M, anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

Anh Q, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

1.3. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4. **Về tài sản chung và nợ chung**: Anh Q và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị H đã

nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 0028085 ngày 10/10/2024)*, nay chuyển thành lệ phí. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.N;
- Chi cục T2.Nam Từ Liêm;
- UBND P.Tây Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ T

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **437**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, K 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 400/2024/TLST-việcHNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Cảnh T1, sinh năm 1997; HKTT và ở: tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La;

2. Chị Vũ Quỳnh L, sinh năm 1996; HKTT và ở: CT3-11.8 I, tổ dân phố A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh T1 và chị Vũ Quỳnh Liên kết H1 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận N, thành phố Hà Nội ngày 29/4/2021 *(Số B)*. Quá trình chung sống, anh T1 và chị L phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh T1 và chị L đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh T1 và chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T1 và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 29/10/2021. Anh T1 và chị L thoả thuận: Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu Đ 5.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Năm triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T1 và chị L xác nhận không có tài sản chung và vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/9/2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Cảnh T1 và chị Vũ Quỳnh L thuận tình ly hôn.

1.2. **Về con chung:** Anh T1 và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tâm Đ, sinh ngày 29/10/2021. Anh T1 và chị L thoả thuận: Chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu Đ 5.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Năm triệu đồng/tháng)* kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh T1 và chị L xác nhận không có tài sản chung và vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh T1 đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 0028019 ngày 19/9/2024)*, nay chuyển thành lệ phí. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội Đỗ Thị Lệ Thủy *(GCNKH Số 165/2008)*
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN